

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ và Chương trình số 64-CTr/TU ngày 02/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp”

Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp*” (gọi tắt là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018); Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Chương trình số 64-CTr/TU ngày 02/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số 64-CTr/TU ngày 02/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV và Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện tốt, kịp thời các chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và chủ động hội nhập quốc tế, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ; thực hiện chế độ đãi ngộ, khen thưởng xứng đáng theo năng suất lao động, tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; bảo đảm đời sống của người hưởng lương và gia đình người hưởng lương, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

- Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong quá trình triển khai, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo đúng tiến độ đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai các quy định của Trung ương

a) Kịp thời áp dụng mức lương cơ sở và mức lương tối thiểu vùng từ năm 2018 đến năm 2020; chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo quy định.

* *Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện.*

b) Kịp thời triển khai các quy định và hướng dẫn của Trung ương về việc thiết lập cơ chế đối thoại, thương lượng và thỏa thuận về tiền lương giữa các chủ thể trong quan hệ lao động.

** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện.*

c) Triển khai các quy định, hướng dẫn của Trung ương về chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công, gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách.

** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.*

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt và phối hợp, tham gia ý kiến các văn bản của Trung ương

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động, trong đó có các quy định của pháp luật về tiền lương, mức lương tối thiểu vùng cho người sử dụng lao động và người lao động trong doanh nghiệp. Góp phần nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp, cách làm, tạo sự đồng thuận cao ở các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, người hưởng lương và nhân dân trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện.

** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh và các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện.*

b) Tham gia đề xuất, sửa đổi Bộ Luật Lao động theo hướng Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào chính sách tiền lương của doanh nghiệp, đồng thời điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng đảm bảo mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình.

** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện.*

c) Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về vị trí việc làm và các tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức gắn với từng vị trí việc làm trong khu vực công và phù hợp với tình hình thực tiễn.

** Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện.*

3. Thực hiện các quy định về vị trí việc làm

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về vị trí việc làm và tinh giản biên chế đảm bảo tỷ lệ tinh giản theo quy định; sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện trả lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo và khối lượng, chất lượng hoàn thành công việc.

- Thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng và trình cấp có thẩm quyền đề án vị trí việc làm điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới (nếu có).

- Thường xuyên rà soát các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương để kịp thời bổ sung, hoàn thiện các tiêu chí để đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức gắn với từng vị trí việc làm để làm căn cứ sử dụng, đánh giá và trả lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên từ năm 2018, thời gian hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên theo Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

b) Tổ chức và hướng dẫn việc tuyển dụng, bổ nhiệm theo đúng vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

* *Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu; thường xuyên từ năm 2018.*

4. Triển khai các giải pháp về tài chính, ngân sách nhằm tạo nguồn lực cho cải cách chính sách tiền lương

a) Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt và có hiệu quả Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 02/10/2017 của Chính phủ và Chương trình số 43-CTr/TU ngày 12/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/06/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

* *Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện; theo lộ trình tại Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.*

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cơ cấu lại ngân sách theo Kế hoạch số 1195/KH-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình số 28-CTr/TU ngày 24/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị “*về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững*”.

* *Sở Tài chính phối hợp Cục Thuế tỉnh, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện; thường xuyên từ năm 2018.*

c) Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, xử lý và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế. Tăng cường quản lý khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công;

** Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện theo các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 về ban hành Quy chế phối hợp quản lý, chống thất thu và thu hồi nợ đọng thuế; Công văn số 2886/UBND-KTTH ngày 16/10/2018 về tăng cường chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát thị trường; Công văn số 620/UBND-KTTH ngày 16/3/2018 về việc triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công.*

d) Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản.

** Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện.*

d) Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ nhằm tạo nguồn lực cho cải cách chính sách tiền lương, cụ thể:

- Hằng năm, sử dụng 50% tăng thu dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) và 70% tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) để thực hiện cải cách tiền lương.

- Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước; tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm hằng năm cho đến khi thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương còn dư sau khi bảo đảm điều chỉnh mức lương cơ sở hằng năm và bảo đảm các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành (đối với ngân sách địa phương), phải tiếp tục sử dụng để thực hiện cải cách chính sách tiền lương sau năm 2020, không sử dụng vào mục đích khác khi không được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Thực hiện khoán quỹ lương gắn với mục tiêu tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị. Mở rộng cơ chế khoán kinh phí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu quy định khoán các chế độ ngoài lương (điện thoại...). Chỉ ban hành các chính sách, chế độ mới khi đã bố trí, cân đối được nguồn lực thực hiện.

- Đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ tài chính phải tự bảo đảm nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên, tiếp tục sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ (riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí đã kết cấu vào giá dịch vụ), tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để bảo đảm nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

- Đơn vị sự nghiệp công lập không có nguồn thu ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương.

** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện.*

5. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII và các đề án đổi mới, cải cách trong các ngành, lĩnh vực có liên quan

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch 739/KH/UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Triển khai Chương trình số 51-CTr/TU ngày 09/02/2018 của Tỉnh ủy Kon Tum thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Kế hoạch 740/KH-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy Kon Tum thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”

** Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện; các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ và thời gian theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.*

6. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của địa phương

a) Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, bổ nhiệm, kỷ luật, trả lương và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong doanh nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

** Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu thực hiện.*

b) Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí. Quy định rõ quyền hạn gắn với trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước. Thường xuyên theo dõi kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp phù hợp, kịp thời và linh hoạt. Chủ động thông tin đầy đủ, tăng cường việc trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi từ nhân dân, doanh nghiệp về các cơ chế, chính sách để tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

** Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; thường xuyên từ năm 2018.*

c) Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách tiền lương theo quy định của pháp luật trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cố tình né tránh, thực hiện không nghiêm túc hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao trong thực hiện cải cách chính sách tiền lương gắn với cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và vi phạm quy định của pháp luật về tiền lương.

* Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện; thường xuyên từ năm 2018.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các nhiệm vụ tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo đúng tiến độ quy định.

2. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ theo chức năng được phân công. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc theo yêu cầu báo cáo kết quả việc thực hiện theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KTTH2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa